

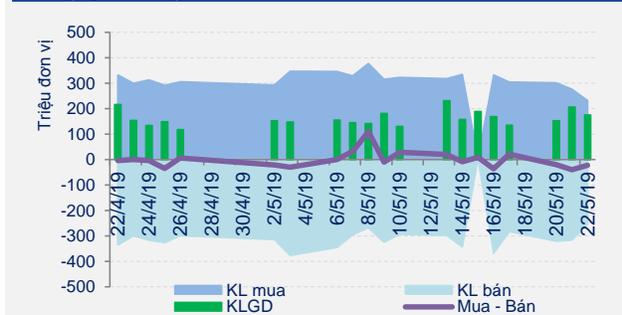
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/5/2019

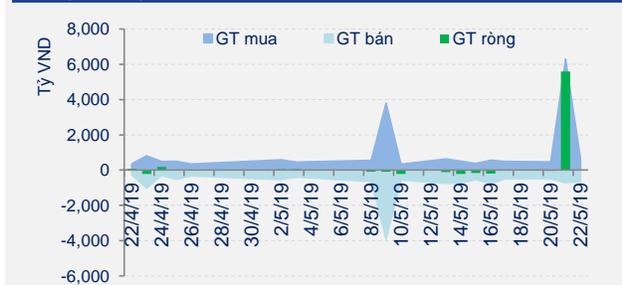
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	983.78	106.13
% Thay đổi	↓ -0.25%	↓ -0.14%
KLGD (CP)	174,063,453	53,432,141
GTGD (tỷ đồng)	3,849.66	645.99
Tổng cung (CP)	254,681,720	72,812,600
Tổng cầu (CP)	231,498,560	66,057,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,256,460	2,515,210
KL mua (CP)	17,355,050	3,353,920
GTmua (tỷ đồng)	644.84	115.74
GT bán (tỷ đồng)	668.73	26.23
GT ròng (tỷ đồng)	(23.89)	89.52

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	PE	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.34%	11.4	2.2	6.8%
Công nghiệp	↓ -0.75%	14.6	3.2	17.7%
Dầu khí	↑ 0.42%	16.7	2.3	8.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.54%	16.5	4.1	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.05%	14.1	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	19.1	6.1	11.7%
Ngân hàng	↓ -0.08%	11.5	2.1	18.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	13.0	2.2	7.1%
Tài chính	↓ -0.35%	23.3	4.9	21.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.63%	15.8	3.4	3.4%
VN - Index	↓ -0.25%	16.9	4.3	100.6%
HNX - Index	↓ -0.14%	9.3	1.6	-0.6%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giảm nhẹ trong phiên hôm nay với diễn biến giống với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,51 điểm (-0,25%) xuống 983,78 điểm; HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,15%) xuống 106,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.587 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 228 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.265 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 208 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 254 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian; nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực cung gia tăng đã khiến các chỉ số giảm dần xuống dưới mức tham chiếu và kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chịu áp lực bán và phần lớn đều giảm như VNM (-1%), GAS (-0,9%), VCB (-0,7%), NVL (-2,2%), TCB (-1,5%), BVH (-1,1%), FPT (-1,4%), VRE (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, các trụ cột còn giữ được sắc xanh là ít hơn như CTG (+1,4%), PLX (+1,1%), BHN (+3,1%), MBB (+1,2%), BID (+0,5%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục chịu áp lực chốt lời và đồng loạt giảm như PVD (-1,9%), PVS (-2%), BSR (-2,1%), PVB (-2%), OIL (-1,5%), PVC (-2,7%), TDG (-1,5%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục trải qua một phiên điều chỉnh lành mạnh nữa với mức giảm nhẹ và thanh khoản cũng chỉ ở quanh mức trung bình 20 phiên. Sau 7 phiên liên tiếp tăng điểm thì việc điều chỉnh 2 phiên như hiện tại theo quan điểm của chúng tôi là bình thường và VN-Index sẽ sớm quay lại đà tăng. Việc ngưỡng hỗ trợ trung hạn 980 điểm (MA50) vẫn được giữ vững và được kỳ vọng sẽ nơi kích hoạt lực cầu bắt đáy trong trường hợp VN-Index có những nhịp nhúng xuống vùng này trong các phiên tiếp theo. Nhìn vào các chỉ báo quan trọng khác như MACD và RSI thì có thể thấy được thị trường vẫn đang trong pha tăng và những nhịp điều chỉnh vẫn nên là cơ hội để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm nhẹ hơn so với VN30, qua đó nói rộng trạng thái basis dương lên khoảng 10-11 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn tích cực về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiếp tục xu hướng tăng điểm hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu, ưu tiên những mã đang thu hút được dòng tiền.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 992,26 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực gia tăng đã khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 982,68 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,51 điểm (-0,25%) xuống 983,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.400 đồng, GAS giảm 1.000 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 107,06 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,15%) xuống 106,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 500 đồng, PHP giảm 500 đồng, PVI giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 23,98 tỷ đồng. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 32,9 tỷ đồng tương ứng với 247,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 261 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PDR là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 88,3 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 97,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 839 nghìn cổ phiếu. PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 121,6 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là S55 với 223 đồng tương ứng với 9,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 980 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và vẫn trên mức trung bình 20 phiên với 128 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiếp tục xu hướng tăng điểm hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/5, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để lấy lại tín hiệu tăng giá trong ngắn hạn là đường MA20 ngày tại 106,2 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

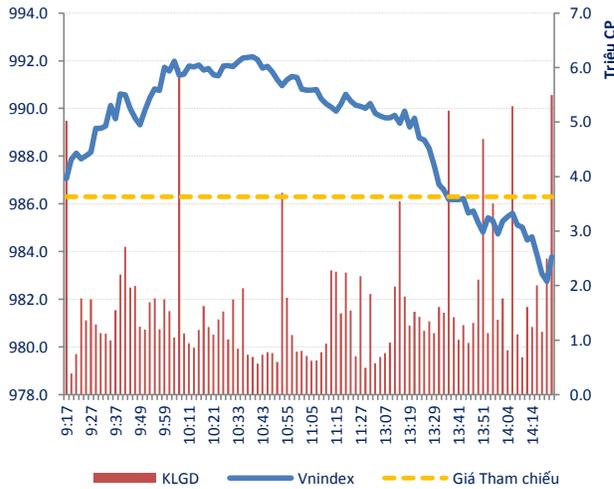
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,2 - 36,28 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 22/5 ở mức 23.066 đồng/USD, giảm 3 đồng so với mức công bố hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,45 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.273,65 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,006 điểm tương ứng với 0,01% xuống 97,890 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1162 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2665 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,43 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,72 USD/thùng tương ứng với 1,14% xuống 62,41 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/5, chỉ số Dow Jones tăng 197,43 điểm tương ứng 0,77% lên 25.877,33 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 83,35 điểm tương ứng 1,08% lên 7.785,72 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,13 điểm tương ứng 0,85% lên 2.864,36 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

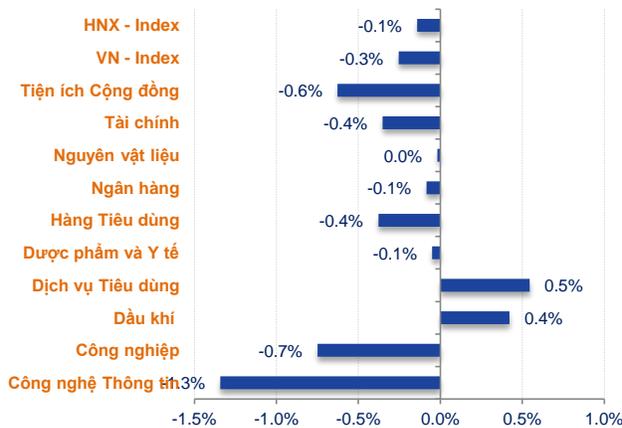
KLGD và VN-Index trong phiên



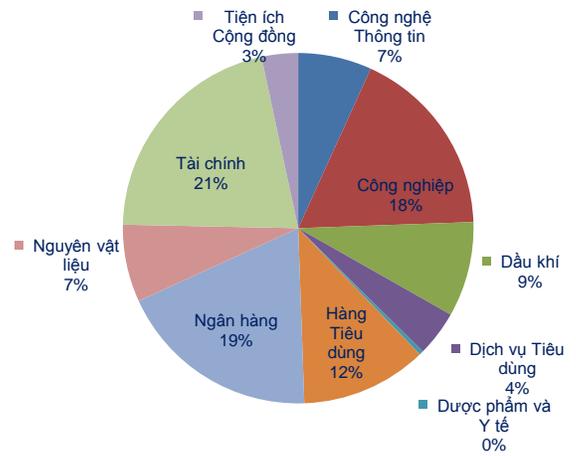
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



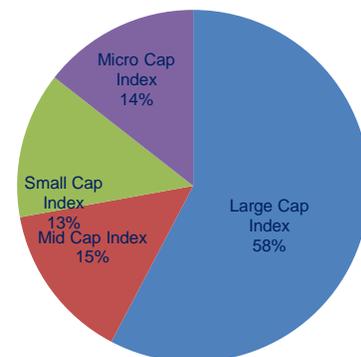
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	3,910,080	HBC	1,008,480
2	TVS	1,020,000	DLG	993,500
3	CTG	895,000	HPG	624,120
4	SSI	744,330	POW	508,220
5	HSG	476,880	E1VFN30	457,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	3,167,368	HUT	1,027,000
2	DCS	22,000	SHS	700,000
3	S55	9,500	SHB	243,500
4	DXP	9,300	PVS	207,400
5	BVS	5,100	NTP	157,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	32.45	31.60	↓ -2.62%	9,550,180
ITA	3.18	3.16	↓ -0.63%	8,365,050
TCB	24.05	23.70	↓ -1.46%	6,326,530
BCG	6.00	6.05	↑ 0.83%	6,266,360
PVD	21.20	20.80	↓ -1.89%	5,292,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.20	→ 0.00%	17,696,844
PVS	24.90	24.40	↓ -2.01%	4,512,329
MST	4.50	4.40	↓ -2.22%	3,236,242
PVI	38.70	38.00	↓ -1.81%	3,198,809
MPT	2.90	3.10	↑ 6.90%	2,403,920

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
TS4	6.16	6.59	0.43	↑ 6.98%
VNL	15.85	16.95	1.10	↑ 6.94%
HAP	4.06	4.34	0.28	↑ 6.90%
VAF	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTC	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
BAX	41.50	45.60	4.10	↑ 9.88%
AME	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
C69	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%
NBP	11.80	12.90	1.10	↑ 9.32%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	9.72	9.04	-0.68	↓ -7.00%
MCP	24.85	23.15	-1.70	↓ -6.84%
SC5	31.90	29.80	-2.10	↓ -6.58%
KSH	0.92	0.86	-0.06	↓ -6.52%
PNC	12.65	11.90	-0.75	↓ -5.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
CAN	46.20	41.60	-4.60	↓ -9.96%
CTB	37.20	33.50	-3.70	↓ -9.95%
PTI	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
DC2	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	9,550,180	3.2%	327	96.5	3.0
ITA	8,365,050	3250.0%	125	25.2	0.3
TCB	6,326,530	16.8%	2,434	9.7	1.5
BCG	6,266,360	-0.6%	(79)	-	0.6
PVD	5,292,890	2.5%	895	23.3	0.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,696,844	10.9%	1,479	4.9	0.5
PVS	4,512,329	9.5%	2,427	10.1	1.0
MST	3,236,242	3.8%	434	10.1	0.4
PVI	3,198,809	8.8%	2,661	14.3	1.3
MPT	2,403,920	15.4%	1,750	1.8	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	16.1%	2,371	12.9	2.0
TS4	↑ 7.0%	4.9%	845	7.8	0.4
VNL	↑ 6.9%	10.9%	2,530	6.7	0.7
HAP	↑ 6.9%	4.8%	601	7.2	0.3
VAF	↑ 6.9%	7.0%	893	12.2	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTC	↑ 10.0%	16.2%	3,620	8.8	1.4
BAX	↑ 9.9%	40.8%	7,229	6.3	2.2
AME	↑ 9.9%	11.8%	1,557	5.7	0.6
C69	↑ 9.5%	5.7%	661	17.4	1.1
NBP	↑ 9.3%	12.5%	2,404	5.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	3,910,080	19.1%	1,967	12.4	1.8
TVS	1,020,000	13.4%	1,858	7.8	1.0
CTG	895,000	8.0%	1,483	14.5	1.1
SSI	744,330	11.7%	2,168	12.0	1.4
HSG	476,880	1.8%	222	36.8	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	3,167,368	8.8%	2,661	14.3	1.3
DCS	22,000	0.2%	19	21.3	0.0
S55	9,500	10.3%	5,247	4.4	0.6
DXP	9,300	9.6%	1,319	9.1	0.8
BVS	5,100	6.0%	1,437	8.4	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	375,015	3.6%	1,086	108.2	6.8
VHM	289,733	27.4%	3,842	22.5	6.3
VCB	249,237	24.7%	4,372	15.4	3.4
VNM	230,038	38.3%	5,926	22.3	8.1
GAS	211,491	27.4%	6,543	16.9	4.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	26.4%	4,297	6.9	1.6
PVS	11,662	9.5%	2,427	10.1	1.0
VCG	11,617	7.0%	1,213	21.7	1.8
VCS	9,847	41.6%	7,332	8.6	3.3
PVI	8,782	8.8%	2,661	14.3	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.03	1.7%	253	20.6	0.4
VRE	1.93	8.8%	1,064	33.7	2.9
VHM	1.81	27.4%	3,842	22.5	6.3
HCM	1.76	14.2%	1,898	13.4	1.8
HBC	1.76	21.8%	3,031	5.5	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	4.68	-53.6%	(1,495)	-	0.2
DPS	3.75	-2.0%	(217)	-	0.1
ART	3.53	6.4%	712	3.9	0.3
ACM	3.48	-0.7%	(65)	-	0.1
KDM	3.39	3.9%	418	8.1	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---